

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2026/DS-PT

Ngày 09 – 01 – 2026

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 611/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 602/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1962 (Có mặt);

Căn cước công dân số: 095162003850; Cấp ngày: 18/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là: Ấp T, xã A, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Bà Lâm Mỹ K, sinh năm 1970 (Có mặt);

Căn cước công dân số: 095170002289; Cấp ngày: 12/06/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là: Khóm H, phường G, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Mỹ K, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Đỗ Thị H trình bày:*

Vào năm 2019, bà Lâm Mỹ K có tham gia 02 chung hui, loại hui 1.000.000 đồng, do bà Đỗ Thị H làm chủ hui. Cụ thể:

Dây hội thứ nhất: Loại hội 1.000.000 đồng, mở ngày 15/6/2019 (âm lịch), 15 ngày khui 01 lần, dây hội gồm 31 chung, bà K tham gia 01 chung. Bà K là người hót hội đầu, hót được số tiền 23.400.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, mở ngày 30/10/2019 (âm lịch), 15 ngày khui 01 lần, dây hội gồm 30 chung, bà K tham gia 01 chung. Bà K là người hót đầu, hót được số tiền 22.600.000 đồng.

Bà H xác định giữa bà và bà K có chót tiền hội với nhau, bà K còn nợ bà H số tiền hội chót phải đóng của 02 dây hội là 52.900.000 đồng, bà K đã trả được 10.900.000 đồng, còn nợ lại 42.000.000 đồng. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà K trả cho bà H số tiền 42.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2025, bà H xác định số tiền hội chót của 02 dây hội bà K phải đóng cho bà là 59.000.000 đồng, bà K đã trả được 36.500.000 đồng, nên bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.500.000 đồng, bà H chỉ yêu cầu bà K trả số tiền 22.500.000 đồng.

- Theo bà Lâm Mỹ K trình bày:

Bà K thừa nhận có tham gia chơi 02 chung hội, loại hội 1.000.000 đồng như bà H trình bày, số tiền hội chót bà K phải đóng cho bà H là 59.000.000 đồng. Bà K cho rằng đã trả cho bà H được số tiền 42.500.000 đồng, chỉ còn nợ 16.500.000 đồng. Bà Kim C đồng ý trả cho bà H số tiền 16.500.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đòi bà Lâm Mỹ K trả số tiền 22.500.000 đồng.

Buộc bà Lâm Mỹ K trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 22.500.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/9/2025, bà Lâm Mỹ K có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bà K chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 16.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lâm Mỹ Kim G nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà K phát biểu: Bà chỉ còn nợ bà H số tiền là 16.500.000 đồng, nên bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền là 16.500.000 đồng.

Bà H phát biểu: Bà K còn nợ bà số tiền là 22.500.000 đồng chứ không phải là 16.500.000 đồng như bà K trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Mỹ K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Lâm Mỹ K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, bà K thừa nhận bà có tham gia 02 chung hui, loại hui 1.000.000 đồng, 15 ngày khui 01 lần, do bà H mở ngày 15/6/2019 (âm lịch) và ngày 30/10/2019 (âm lịch), bà K là người hốt hui đầu đối với chung hui của 02 dây hui nêu trên và số tiền hui chết bà K phải đóng lại cho bà H là 59.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tuy nhiên, giữa bà H và bà K không thống nhất với nhau về số tiền hui chết mà bà K đã đóng và số tiền còn nợ lại bà H. Bà H xác định bà K đã đóng là 36.500.000 đồng, còn nợ lại là 22.500.000 đồng. Bà K xác định đã đóng cho bà H 42.500.000 đồng, chỉ còn nợ lại 16.500.000 đồng, đồng thời bà K cung cấp chứng cứ là 05 tờ giấy ghi đóng hui được ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 có trong hồ sơ để chứng minh. Qua đối chiếu, bà H thừa nhận có nhận tiền theo các giấy ghi đóng hui được ký hiệu A1, A2, A3, tổng số tiền là 34.500.000 đồng và 1.000.000 đồng ngày 10/12/2022 được ghi tại dòng đầu giấy ghi đóng hui được ký hiệu A4. Từ dòng ghi ngày 30/02/2023 trở về sau của giấy ghi đóng hui ký hiệu A4, A5 tổng số tiền là 7.000.000 đồng, thì bà H chỉ thừa nhận có nhận số tiền 1.000.000 đồng do con bà H là anh Nguyễn Văn T nhận dùm 02 lần (mỗi lần 500.000 đồng), tổng số tiền bà K đã trả cho bà là 36.500.000 đồng, còn 6.000.000 đồng bà H không thừa nhận có nhận của bà K. Bà K cho rằng từ dòng ghi ngày 30/02/2023 trở về sau tại giấy ghi đóng hui ký hiệu A4, A5 số tiền đã trả cho bà H là 7.000.000 đồng do bà H và 02 người con bà H là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn T1 nhận, nhưng bà K không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết do bà không nhớ rõ các lần giao tiền do ai ghi cụ thể. Qua xác minh, anh T1 không thừa nhận có nhận tiền như bà K trình bày, còn anh T không có mặt ở địa phương nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

[3] Như vậy, bà K thừa nhận số tiền hui chết phải đóng cho bà H là 59.000.000 đồng, bà K cho rằng đã đóng cho bà H số tiền 42.500.000 đồng, còn nợ 16.500.000 đồng; nhưng bà H chỉ thừa nhận số tiền bà K đã trả là 36.500.000 đồng, còn nợ lại 22.500.000 đồng; bà K không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà H có nhận của bà K số tiền 42.500.000 đồng như bà K trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà K trả cho bà H số tiền 22.500.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Lâm Mỹ K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà K phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo bà Lâm Mỹ K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H.

Buộc bà Lâm Mỹ K trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 22.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với bà Lâm Mỹ K với số tiền là 19.500.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Mỹ K phải chịu 1.125.000 đồng; Bà Đỗ Thị H không phải chịu án phí. Ngày 08/10/2024, bà H đã dự nộp 1.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009214 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau) được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Mỹ K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/09/2025, bà K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000559 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 8- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập